

Bản án số: **96/2022/KDTM-ST**

Ngày: 17/6/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vận
chuyên

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Phương Châm

2. Ông Nguyễn Đình Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phan Duy Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 276/2020/KDTM - ST ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vận chuyên”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1794/2022/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3253/2022/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Giao nhận Vận tải R

Trụ sở chính: Số 118/9 đường H, phường T, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị R - đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 16/3/2022); Địa chỉ: Số L đường C, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng C

Trụ sở chính: Số 146 đường N, phường NTB, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Châu Anh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố số 0X, phường X, quận BTL, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị R và bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn Công ty TNHH Giao nhận Vận tải R do bà Nguyễn Thị R là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/9/2017, Công ty TNHH Giao nhận Vận tải R và Công ty Cổ phần Xây dựng C đã giao kết và thực hiện Hợp đồng nguyên tắc số 115-17/DCC-NCC-HĐNT. Theo nội dung của hợp đồng, Công ty TNHH Giao nhận Vận tải R có trách nhiệm cung cấp vận chuyển máy móc thiết bị cho Công ty Cổ phần Xây dựng C. Theo thỏa thuận tại mục 3.3, Điều 3 của hợp đồng thì Công ty Cổ phần Xây dựng C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Giao nhận Vận tải R trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Kế toán nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ. Tuy nhiên đến nay Công ty Cổ phần Xây dựng C vẫn chưa thanh toán cho Công ty TNHH Giao nhận Vận tải R các chi phí theo các hóa đơn giá trị gia tăng như sau:

Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000180, ngày 30/12/2017: Công ty Cổ phần Xây dựng C còn nợ số tiền 7.150.000 đồng của Công trình nhà huấn luyện cao su P - Bình Dương ngày 30/11/2017.

Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000253, ngày 27/02/2018: Công ty Cổ phần Xây dựng C còn nợ số tiền 172.920.000 đồng của Công trình nhà huấn luyện cao su P - Bình Dương ngày 30/11/2017.

Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000263, ngày 27/02/2018: Công ty Cổ phần Xây dựng C còn số tiền 64.240.000 đồng của Công trình Hamptons H - Vũng Tàu ngày 31/12/2017.

Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000318, ngày 30/3/2018: Công ty Cổ phần Xây dựng C còn số tiền 17.600.000 đồng của Công trình Hamptons H – Vũng Tàu ngày 31/12/2017.

Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000329, ngày 30/3/2018: Công ty Cổ phần Xây dựng C còn nợ số tiền 9.350.000 đồng của Công trình Hamptons H – Vũng Tàu ngày 31/12/2018.

Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000366, ngày 14/4/2018: Công ty Cổ phần Xây dựng C còn nợ số tiền 61.050.000 đồng của Công trình nhà huấn luyện cao su P - Bình Dương ngày 30/11/2018.

Công ty TNHH Giao nhận Vận tải R đã nhiều lần liên hệ nhưng Công ty Cổ phần Xây dựng C vẫn chưa thanh toán số tiền số tiền trên. Do đó, Công ty TNHH Giao nhận Vận tải R khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng C thanh toán số tiền 332.310.000 đồng, trả ngay một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực. Công ty TNHH Giao nhận Vận tải R chỉ yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng C thanh toán số tiền nợ gốc nêu trên, ngoài ra Công

ty TNHH Giao nhận Vận tải R tự nguyện không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả và tiền lãi phạt.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật và bị đơn cũng không có ý kiến cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền của hợp đồng vận chuyển còn lại là 332.310.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả và tiền lãi phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn Công ty TNHH Giao nhận Vận tải R và bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C giao kết hợp đồng Hợp đồng nguyên tắc số 115-17/DCC-NCC-HĐNT ngày 05/9/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ của hợp đồng dịch vụ vận chuyển còn thiếu theo thỏa thuận của các bên. Đây là vụ án kinh doanh thương mại do tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C có trụ sở chính tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng vận chuyển” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Về việc vắng mặt đương sự:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt và gửi các tài liệu, văn bản đến địa chỉ trụ sở chính của bị đơn tại số 146 đường N, phường NTB, Quận 1, Thành phố Hồ Chí

Minh. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về pháp luật nội dung:*

Căn cứ bản sao Hợp đồng nguyên tắc số 115-17/DCC-NCC-HĐNT ngày 05/9/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện nguyên đơn có trách nhiệm cung cấp vận chuyển máy móc thiết bị cho bị đơn. Theo thỏa thuận tại mục 3.3, Điều 3 của hợp đồng thì bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Kế toán nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ. Thực hiện hợp đồng nêu trên, giá trị thực tế nguyên đơn đã thực hiện thể hiện qua các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000180 ngày 30/12/2017, số 0000253 ngày 27/02/2018, số 0000263 ngày 27/02/2018, số 0000318 ngày 30/3/2018, số 0000329 ngày 30/3/2018, số 0000366 ngày 14/4/2018 đã xuất cho bị đơn có tổng giá trị là 410.410.000 đồng, bị đơn đã thanh toán được số tiền 78.100.000 đồng của hóa đơn số 0000180 ngày 30/12/2017 (đã được thể hiện tại bảng kê giao dịch ngân hàng do nguyên đơn cung cấp). Do đó, số nợ gốc còn lại bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn của hợp đồng vận chuyển nêu trên là 332.310.000 đồng. Tại Công văn số 269-18/CV-DC ngày 25/5/2018 của bị đơn gửi cho nguyên đơn thì bị đơn cam kết thanh toán công nợ cho nguyên đơn theo kế hoạch: Ngày 30/5/2018 thanh toán 52.250.000 đồng, từ tháng 6/2018 thanh toán mỗi tháng 100.000.000 đồng (vào ngày 25 hàng tháng) cho đến khi dứt điểm công nợ đã thể hiện bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền các bên thực hiện hợp đồng vận chuyển.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bị đơn có văn bản trình bày ý kiến và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc đã thanh toán xong các khoản nợ cho nguyên đơn. Tuy nhiên, ngoài các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp khi khởi kiện và Tòa án thu thập được không có chứng cứ nào khác cho thấy bị đơn đã thanh toán xong số tiền nợ gốc còn nợ là 332.310.000 đồng cho nguyên đơn. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc còn lại của hợp đồng vận chuyển là 332.310.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 3 của Hợp đồng nguyên tắc số 115-17/DCC-NCC-HĐNT ngày 05/9/2017 và Điều 85, Điều 87 Luật Thương mại năm 2005. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi chậm trả và tiền lãi phạt.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp kinh doanh thương mại:*

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp kinh doanh thương mại là 16.615.500 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4]. *Quyền kháng cáo:*

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 85, Điều 87 Luật Thương mại năm 2005;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Giao nhận vận tải R.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C phải thanh toán cho Công ty TNHH Giao nhận vận tải R tổng số tiền còn nợ phát sinh theo Hợp đồng nguyên tắc số 115-17/DCC-NCC-HĐNT ngày 05/9/2017 giữa Công ty TNHH Giao nhận vận tải R và Công ty Cổ phần Xây dựng C là 332.310.000 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu ba trăm mười nghìn) đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Giao nhận vận tải R về việc không yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng C thanh toán tiền lãi chậm trả và tiền lãi phạt.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Giao nhận vận tải R (đối với các khoản tiền phải trả cho Công ty TNHH Giao nhận vận tải R) cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Xây dựng C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp kinh doanh thương mại:

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp kinh doanh thương mại là 16.615.500 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm mười lăm nghìn năm trăm đồng).

Công ty TNHH Giao nhận vận tải R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Giao nhận vận tải R số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.307.750 đồng (Tám triệu ba trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0029844 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Công ty TNHH Giao nhận vận tải R và Công ty Cổ phần Xây dựng C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tâm